TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **52**/2023/HNGĐ-ST*
Ngày 12 tháng 9 năm 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**
2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thùy - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 253/TB-TLVA ngày 07 tháng 7 năm 2023, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ: K33/11 N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Viết Tấn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: K33/11 N, phường H, quận L, TP Đà Nẵn. Vắng mặt (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Phạm Viết Tấn T kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND Xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian 02 năm gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong quá

trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm, ông T không quan tâm chăm sóc cho gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, tụ tập ăn chơi, không chịu đi làm, năm 2020 ông T phạm tội hiện đang đi chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An cho đến nay. Nay bà M nhận thấy không còn tình cảm với ông T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lê Thị M được ly hôn với ông Phạm Viết Tấn T.

- Về con chung: Bà Lê Thị M xác nhận bà và ông Phạm Viết Tấn T có 02 con chung là cháu Phạm Viết T, sinh ngày 24/12/2015 và Phạm Viết Minh T, sinh ngày 16/5/2018.

Tại đơn khởi kiện bà M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Viết T, sinh ngày 24/12/2015; giao con chung cháu Phạm Viết Minh T, sinh ngày 16/5/2018 cho ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tại phiên toà hôm nay, bà M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị M xác nhận bà và ông Phạm Viết Tấn T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị M xác nhận bà và ông Phạm Viết Tấn T không có tài sản chung.

**** Bị đơn – ông Phạm Viết Tấn Thịnh*:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên lấy lời khai, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông T vẫn vắng mặt do đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, ông T có văn bản trình bày nguyện vọng được hàn gắn với bà M để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con cái.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Qúa trình chung sống hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông T đi chấp hành án, không còn sống với nhau từ lâu. Về con chung thì có 02 con chung là cháu Phạm Viết T, sinh ngày 24/12/2015 và Phạm Viết Minh T, sinh ngày 16/5/2018.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại

Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không tham gia quá trình tố tụng được vì đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, do đó bị đơn cũng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Lê Thị M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận. Đề nghị HĐXX xử cho bà Lê Thị M ly hôn với ông Phạm Viết Tấn T; Về con chung giao 02 con chung là cháu Phạm Viết T, sinh ngày 24/12/2015 và Phạm Viết Minh T, sinh ngày 16/5/2018 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị M và ông Phạm Viết Tấn T xác nhận không có nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Phạm Viết Tấn T có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phạm Viết Tấn T vẫn vắng mặt lần thứ hai do đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị M và ông Phạm Viết Tấn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, bà M cho rằng ông T không quan tâm chăm sóc cho gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, tụ tập ăn chơi, không chịu đi làm, năm 2020 ông T phạm tội hiện đang đi

chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Viết Tấn T vắng mặt nhưng cũng có văn bản trình bày mong muốn được hàn gắn tình cảm với bà M, cùng nhau nuôi dạy chăm sóc con cái trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà Lê Thị M và ông Phạm Viết Tấn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T cũng đã đi chấp hành án 03 năm nay, bản thân bà M cương quyết cho rằng không còn tình cảm với ông T nữa, do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị M đối với ông Phạm Viết Tấn T.

[2.2] *Về con chung:* Bà Lê Thị M xác nhận bà và ông Phạm Viết Tấn T có 02 con chung là cháu cháu Phạm Viết T, sinh ngày 24/12/2015 và Phạm Viết Minh T, sinh ngày 16/5/2018. Ly hôn bà M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét các con chung hiện nay đều đang sống và sinh hoạt ổn định với bà M, ông T cũng đang đi chấp hành án, không có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con, do đó yêu cầu của bà M là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Thị M xác nhận bà và ông Phạm Viết Tấn T không có và ông T cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của bà Lê Thị M đối với ông Phạm Viết Tấn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M, sinh năm 1995 được ly hôn với ông Phạm Viết Tấn T, sinh năm 1996.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09 ngày 26/01/2016 của UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên 02 con chung là cháu cháu Phạm Viết T, sinh ngày 24/12/2015 và Phạm Viết Minh T, sinh ngày 16/5/2018 cho bà Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Phạm Viết Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000925 ngày 08/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thanh Lộc Đán, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi